

Bản án số: 178/2017/HSST
Ngày 19 tháng 12 năm 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hải Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Bảng

Ông Ngô Văn Thoa

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố B.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B: Bà Hà Thị Hải - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 12 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 164/2017/HSST ngày 20 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Lê Thị M**, sinh năm 1958. Tên gọi khác: Không

- Nơi đăng ký NKTT và chỗ ở: số nhà A, đường T, tổ 4, phường M, thành phố B, tỉnh Bắc Giang. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hoá: 07/10. Bố đẻ: Lê Văn B, sinh năm 1921 (đã chết). Mẹ đẻ: Chu Thị S, sinh năm 1923 (đã chết). Chồng: Mai Văn H, sinh năm 1957. Con: có 3 con, con lớn sinh 1978, nhỏ sinh 1983.

- Tiền án, tiền sự: không.

- Nhân thân: Ngày 08/7/2008, Công an thành phố B quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc.

Bị cáo đầu thú ngày 05/01/2017, bị áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 24/01/2017. (Có mặt).

2. Họ và tên: **Phạm Thị Q**, sinh năm 1950. Tên gọi khác: Không

- Nơi đăng ký NKTT và chỗ ở: Lô Z, làn 3, tổ 4, đường T, phường M, thành phố B, tỉnh Bắc Giang. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Cán bộ hưu; Trình độ văn hoá: 7/10. Bố đẻ: Phạm Văn N, sinh năm 1909 (đã chết). Mẹ đẻ: Nguyễn Thị S, sinh năm 1919 (đã chết). Chồng:

Nguyễn Duy T, sinh năm 1935. Con: có 2 con, con lớn sinh 1981, nhỏ sinh 1990.

- Tiền án, tiền sự: Chưa.

- Nhân thân: Ngày 28/8/2015, Công an thành phố B quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc. Đã nộp phạt 31/8/2015.

Bị cáo bị áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 24/01/2017. (Có mặt)

3. Họ và tên: **Lưu Hữu T**, sinh năm 1977. Tên gọi khác: Không

- Nơi đăng ký NKTT và chỗ ở: tổ Z, phường M, thành phố B, tỉnh Bắc Giang. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 6/12. Bố đẻ: Lưu Văn C, sinh năm 1953. Mẹ đẻ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1954. Vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1979. Con: có 2 con, con lớn sinh 2004, nhỏ sinh 2015. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 12/9/2017. (Có mặt).

+ Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1954 (Vắng mặt)

Trú quán: Tổ 1, phường M, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

2. Chị Vũ Thị S, sinh năm 1974 (Vắng mặt)

Trú quán: Số 1, ngõ 84, đường N, phường N, tỉnh Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

3. Chị Vũ Thị N, sinh năm 1965 (Vắng mặt)

Trú quán: Số nhà V, Ngõ 65, đường L, phường L, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

4. Anh Mai Văn H, sinh năm 1978 (Vắng mặt)

Trú quán: Số S, đường T, tổ dân phố số 4, TP B, tỉnh Bắc Giang.

5. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1979 (Vắng mặt)

Số S, đường T, tổ dân phố số 4, TP B, tỉnh Bắc Giang.

6. Anh Phan Thanh H, sinh năm 1971 (Vắng mặt)

Trú quán: Số nhà 7, đường N, phường X, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

NHẬN THẤY

Bị cáo Lê Thị M và Phạm Thị Q, Lưu Hữu T bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 17 giờ 55 phút ngày 05/01/2017 tại khu vực Q, tổ dân phố Đ, phường X, thành phố B, tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội Công an tỉnh Bắc Giang bắt quả tang Vũ Thị S, sinh năm 1974 ở Số 1, ngõ 84, đường N, phường N, tỉnh Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

đang có hành vi bán số đề cho người tự khai là Nguyễn Văn H, sinh năm 1970 ở thôn N, xã N, huyện Y, tỉnh Bắc Giang. Vật chứng thu giữ của Vũ Thị S:

+ 01 tờ cáp tổng giấy ô li nhãn hiệu “HH” bên trong có ghi lô đề, với số tiền đánh bạc trên cáp là 3.208.000 đồng;

+ 01 tờ cáp ghi các số đề do S bán cho H với số tiền ghi đề là 100.000 đồng;

+ Số tiền 100.000 đồng do H trả tiền cho S mua số lô, số đề;

+ 03 tờ giấy trắng được cắt nhỏ kích thước khoảng 06 x 11 cm; 01 bút bi mực màu xanh và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ màu đen, số Imei 354804/89/725307/3 có lắp sim số 0129.396.1359.

Hồi 19 giờ ngày 05/01/2017, căn cứ lời khai của Vũ Thị S, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Giang khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lê Thị M. Kết quả khám xét thu giữ: 01 máy Fax nhãn hiệu Panasonic có số Model No KX-FT 933CX; 02 bút mực màu đỏ và xanh; 01 máy tính nhãn hiệu Casio; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung vỏ màu đen, số Imei 35954604692973/2 có lắp sim số 0974.422.850; 05 tờ kết quả xổ số Miền Bắc mở thưởng từ ngày 31/12/2016 đến 04/01/2017; 11 tờ giấy các loại bên trong có ghi chữ và số, được đánh số thứ tự từ 01 đến 11; số tiền 114.100.000 đồng (Một trăm mười bốn triệu một trăm ngàn đồng).

Hồi 20 giờ 50 phút ngày 05/01/2017, Lê Thị M đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Giang đầu thú về hành vi đánh bạc bằng hình thức lô đề.

Cùng ngày 05/01/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Giang tạm giữ của Mai Văn H (con trai Lê Thị M) 01 điện thoại nhãn hiệu NokiaA-220, màu trắng, có seri 1 là 357821064904723 và số seri 2 là 357821064904731, được lắp sim 1 số 0912934934, lắp sim 2 số 01243149368.

Ngày 06/01/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Giang kiểm tra điện thoại di động thu giữ của Mai Văn H và Lê Thị M.

- Kiểm tra điện thoại nhãn hiệu NokiaA-220, lắp sim 1 số 0912934934, lắp sim 2 số 01243149368 thu của Mai Văn H:

+ Tại mục “tin nhắn” thể hiện toàn bộ nội dung tin nhắn lô, đề đến số điện thoại 01642.034.292 phù hợp với những số lô đề mà M đã chép ra tờ cáp số 9;

+ Tại mục lưu “me Kien Thoi” số điện thoại 01683.388.272 nhắn đến số điện thoại 0912.934.934 nội dung đánh lô đề với số tiền 1.460.000đồng.

- Kiểm tra điện thoại nhãn hiệu Samsung lắp sim số 0974.422.850 thu của Lê Thị M:

+ Tại mục “hộp thư đến” phản ánh tin nhắn số đề từ điện thoại số 01293.961.359 do Vũ Thị S gửi đến số điện thoại của Mỹ 0974.422.850 với số tiền đánh bạc là 100.000 đồng;

+ Tại mục lưu “Hai” có số điện thoại 0904.001.225 ngày 05/01/2017 gửi tin nhắn đánh lô đề với số tiền 120.000 đồng.

Cũng trong ngày 06/01/2017, căn cứ lời khai của Lê Thị M, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Giang khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phạm Thị Q, sinh năm 1950 ở lô 176, làn 3, tổ 4, đường T, phường M, thành phố B, tỉnh Bắc Giang nhưng không thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến vụ án.

Kết quả điều tra đã chứng minh được: Khoảng đầu tháng 01/2017, Lê Thị M đánh bạc với các đối tượng thông qua hình thức chơi lô, đề. Khoảng từ 17 giờ đến 18 giờ hàng ngày, M bán số lô, số đề cho khách đến nhà mua và nhận cáp đề do các thư ký đến nộp. Sau khi nhận cáp đề, M sử dụng số điện thoại di động có số thuê bao 01234.149.369 chuyển một phần tin nhắn đánh bạc đến cho chủ đề khác để hưởng % hoa hồng, phần còn lại Mỹ tính toán thắng thua với các con bạc. Lê Thị M thu tiền của người đánh bạc theo tỉ lệ 73% số tiền các ô số đề, lô xiên và 21.800 đồng/1 điểm lô. M chuyển cho chủ đề khác theo tỷ lệ 72% số tiền các ô số đề, lô xiên và 21.650 đồng/1 điểm lô.

Hình thức đánh bạc (ghi số lô, số đề) gồm các dạng sau:

- Dạng thứ nhất còn gọi là chơi “Đặc biệt”, “Nhất to” hoặc “2 cửa”; ký hiệu ghi “đặc biệt”, “Nto” hoặc ghi ký hiệu số thứ tự “1” tương ứng với “Đặc biệt”, số thứ tự “2” tương ứng với “Nhất to”, số thứ tự “3” tương ứng với hình thức chơi “2 cửa”: Người chơi đặt cược hai số cuối của giải đặc biệt hoặc giải nhất hoặc đặt cược cả 2 số cuối của giải đặc biệt và giải nhất của kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc, nếu trúng người chơi đề sẽ được trả thưởng gấp 70 lần tiền cược, nếu không trúng thì mất số tiền đặt cược.

- Dạng thứ ba còn gọi là chơi “Lô”, ký hiệu số thứ tự “4”: Người chơi đặt cược 2 số cuối của tất cả các giải kết quả xổ số, nếu trúng cược sẽ được trả 80.000 đồng/1 điểm (mỗi điểm người chơi phải đặt cược 21.700 đồng đến 21.900 đồng). Một số đặt cược chỉ được trả thưởng tối đa 03 lần nếu khi so với kết quả xổ số có nhiều lần xuất hiện số đặt cược đó.

- Dạng thứ tư lô xiên, ký hiệu số thứ tự “5”: Người chơi đặt cược từng cặp số gồm cặp 2 số, cặp 3 số, cặp 4 số (mỗi số gồm có 2 chữ số) để cược với hai số cuối cùng của tất cả các giải xổ số. Nếu trúng người chơi sẽ được trả thưởng theo tỷ lệ: Cặp 2 số (xiên 2) hưởng gấp 10 lần số, cặp 3 số (xiên 3) hưởng gấp 40 lần số tiền đặt cược, cặp 4 số (xiên 4) hưởng gấp 120 lần số tiền đặt cược.

Về ký hiệu ghi trên các tin nhắn được hiểu như sau: Các số lô đề được ghi theo từng dạng, trong đó ký hiệu “Db” là ghi các số đề dạng “Đặc biệt”; Ký hiệu “Nt”, “nt” là ghi các số đề dạng giải “Nhất”; ký hiệu “Xiên”, “X” là ghi các số lô xiên; ký hiệu “Lo” là ghi các số bao lô; ký hiệu “2 cua” là ghi các số đề cả dạng đặc biệt và giải nhất. Tin nhắn được tính từ trái qua phải, bên trái ghi số lô đề

còn bên phải ghi số tiền người chơi đặt cược với đơn vị tính là 1.000 đồng hoặc là số điểm lô.

Ngày 05/01/2017, Lê Thị M trực tiếp bán số lô, số đề cho khách; ngoài ra M còn nhận cấp đề của Vũ Thị S, sinh năm 1974 ở Số 1, ngõ 84, đường N, phường N, tỉnh Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

Phạm Thị Q, sinh năm 1950 ở Lô Z, làn 3, tổ 4, đường T, phường M, thành phố B, tỉnh Bắc Giang ; Lưu Hữu T, sinh năm 1977 ở tổ 1, phường M, thành phố B và Nguyễn Thị T, sinh năm 1954 ở tổ 1, phường M, thành phố B. Kết quả điều tra đã xác định được tổng số tiền Lê Thị M đánh bạc ngày 05/01/2017 là 41.952.000 đồng (số tiền ghi trên cấp là 24.002.000đồng; số tiền trúng thưởng là 17.950.000đồng). Cụ thể như sau:

- Tờ cấp số 1 của Nguyễn Thị T nộp cho Lê Thị M, với số tiền đánh bạc là 1.600.000 đồng (không trúng thưởng).

- Tờ cấp số 2 của Vũ Thị S nộp cho Lê Thị M với số tiền đánh bạc là 4.758.000 đồng (số tiền ghi trên cấp là 3.208.000đồng; số tiền trúng thưởng là 1.550.000đồng). Ngoài ra, S còn chuyển tin nhắn đánh bạc với M là 100.000 đồng. Tổng cộng là 4.858.000 đồng.

- Tờ cấp số 3 là tờ cấp M bán lô đề cho khách trực tiếp đến mua số lô, số đề, với số tiền đánh bạc là 3.991.000 đồng (số tiền ghi trên cấp là 3.011.000đồng; số tiền trúng thưởng là 980.000đồng).

- Tờ cấp số 4 của một người phụ nữ không quen biết đánh bạc với Lê Thị M, với số tiền đánh bạc là 3.930.000 đồng (không trúng thưởng).

- Tờ cấp số 10 của Lưu Hữu T nộp cho Lê Thị M, số tiền đánh bạc là 10.800.000 đồng (số tiền ghi trên cấp là 2.400.000 đồng; số tiền trúng thưởng là 8.400.000 đồng).

- Tờ cấp số 5, 6 và 11 của Phạm Thị Q nộp cho Lê Thị M, với tổng số tiền đánh bạc là 16.773.000 đồng (số tiền ghi trên cấp là 9.753.000 đồng; số tiền trúng thưởng là 7.020.000 đồng).

Sau khi nhận cấp đề do các thư ký chuyên đến, Lê Thị M khai đã nhặt một phần số lô đề có lượng tiền đánh bạc lớn viết ra tờ cấp số 9 và tự ghi những con số mà mình thích cùng vào tờ cấp số 9, sau đó M nhờ con trai là Mai Văn H chuyển tin nhắn đánh bạc cho Vũ Thị N, sinh năm 1965 ở số nhà 03, ngõ 65, đường L, phường L, thành phố B để hưởng % hoa hồng nhưng không thấy N nhắn tin nhận những tin nhắn đánh bạc này. Đối tượng Vũ Thị N không thừa nhận việc đánh bạc với M, ngoài lời khai của M và tin nhắn lưu trong điện thoại của H thì không có tài liệu gì chứng minh nên không có căn cứ xem xét xử lý đối với M, H và N.

Đối với Vũ Thị S, Nguyễn Thị T là người đánh bạc với Lê Thị M nhưng chưa đến mức xử lý hình sự, ngày 10/02/2017 Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội Công an tỉnh Bắc Giang đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Đối với Nguyễn Văn H là người đánh bạc với Vũ Thị S bị bắt quả tang ngày 05/01/2017, quá trình làm việc lợi dụng sơ hở H đã bỏ trốn. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại địa phương nhưng không xác định được ai có lý lịch như H đã khai báo nên không có căn cứ để xử lý.

Người phụ nữ và khách lẻ nộp tờ cáp đề số 3, 4 đánh bạc với Lê Thị M ngày 05/01/2017, do M khai không biết tên tuổi địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ xem xét xử lý.

Đối với chị Nguyễn Thị H (là vợ của Mai Văn H) đã sử dụng số điện thoại 01683.388.272 nhắn tin có ghi các số lô, số đề cho Mai Văn H, nhưng H khai do H nhắn nhầm tin nhắn cho K nên K nhắn lại, do đó Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với Phan Thanh H sử dụng số điện thoại 0904.001.225 nhắn tin mua số lô, số đề của Lê Thị M, nhưng M không đồng ý bán, do đó Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

- Về số tài sản thu giữ trong quá trình điều tra, kết quả điều tra xác định được:

+ Đối với số tiền 114.100.000 đồng thu giữ tại nhà Lê Thị M khi khám xét khẩn cấp, trong đó có 109.500.000 đồng là tiền của ông Mai Văn H, sinh năm 1957 (chồng M), Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Giang đã trả lại cho ông Hiệp; còn lại 2.560.000 đồng là tiền thu từ việc bán số lô, số đề và 2.040.000 đồng là tiền của M không liên quan đến hành vi phạm tội, số tiền này đã được nhập kho vật chứng theo quy định.

+ 01 máy Fax nhãn hiệu Panasonic có số Model No KX-FT 933CX là của vợ chồng anh Mai Văn H không liên quan đến hành vi đánh bạc; 02 chiếc bút mực màu xanh, 01 bút mực màu đỏ, 01 máy tính nhãn hiệu Casio, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung vỏ màu đen, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ màu đen, 01 điện thoại nhãn hiệu NokiaA-220 màu trắng và 100.000 đồng liên quan đến hành vi phạm tội đã được nhập kho vật chứng theo quy định.

Cáo trạng số 165/KSĐT ngày 19/10/2017 Viện kiểm sát thành phố B truy tố bị cáo Lê Thị M, Phạm Thị Q, Lưu Hữu T về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 BLHS.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai tại cơ quan điều tra như sau:

Chị Vũ Thị S trình bày: chị có mua ô số đề của bị cáo M, chị và M thỏa thuận sau khi có kết quả mở và sẽ thanh toán thắng thua vào chiều ngày hôm sau khi đến nộp cấp hoặc trên điện thoại (BL82, 86). Tổng số tiền chị mua ô số đề của bị cáo M là 3.308.000đồng. Chị đã bị xử phạt hành chính, chị không có ý kiến gì.

Bà Nguyễn Thị T trình bày: Bà có mua ô số đề của bị cáo M như kết luận của cơ quan điều tra. Tổng số tiền bà mua ô số đề của bị cáo M là 1.600.000đồng. Sau khi có kết quả mở và sẽ thanh toán thắng thua vào chiều ngày hôm sau. Bà đã bị xử phạt hành chính, bà không có ý kiến gì.

Anh Mai Văn H trình bày: Bà M có đưa cho anh 01 sim điện thoại nhưng đưa cho anh dùng, bà M có nhờ anh chuyển tin nhắn cho một số điện thoại anh không biết là của ai, khi chuyển anh chỉ nghĩ là chuyển cho công ty số số, anh không biết đó là số lô đề. tin nhắn do chị H chuyển cho anh là tin do anh chuyển nhầm.

Chị Nguyễn Thị H trình bày: Chị có nhận được 01 tin nhắn của chồng chị nhưng chị nghĩ là do chồng chị gửi nhầm và chị có gửi lại cho anh H, chị không biết nội dung tin là gì

Chị Vũ Thị N trình bày: Chị không nhận tin nhắn lô đề của bà M và không có số điện thoại như bà M trình bày.

Anh Phan Thanh H trình bày: Anh có nhắn tin cho bà M để ghi đề nhưng bà M không cho anh chơi nên anh không chơi nữa

Đại diện Viện kiểm sát thành phố B giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Lê Thị M, Phạm Thị Q, Lưu Hữu T về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 BLHS.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 248; điểm h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 60; Điều 53 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Thị M từ 12 tháng đến 15 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 đến 30 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bị cáo từ 3 triệu đến 5 triệu đồng sung quỹ nhà nước.

Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 33; Điều 53 Bộ luật hình sự sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm x khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015

Xử phạt: Bị cáo Phạm Thị Q từ 3 tháng đến 6 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Miễn phạt tiền bổ sung cho bị cáo

Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 60; Điều 53 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lưu Hữu T từ 3 tháng đến 6 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Miễn phạt tiền bổ sung cho bị cáo

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự

Trả lại cho anh Mai Văn H 01 máy Fax nhãn hiệu Panasonic có số Model No KX-FT 933CX;

Tịch thu tiêu hủy 02 bút mực màu đỏ và xanh;

Tịch thu sung quỹ nhà nước:

01 máy tính nhãn hiệu Casio của bị cáo M

01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung vỏ màu đen, số Imei 35954604692973/2 (của M) 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ màu đen, số Imei 354804/89/725307/3 (của chị S) 01 điện thoại nhãn hiệu NokiaA-220, màu trắng, có seri 1 là 357821064904723 và số seri 2 là 357821064904731 (Của anh H)

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 2.560.000 đồng là tiền thu từ việc bán số lô, **đề của bị cáo M và 100.000 đồng thu của S khi bắt quả tang.**

Trả lại cho bị cáo M 2.040.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Buộc bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nộp lại số tiền thu lời bất chính để sung quỹ nhà nước

Về án phí: Bị cáo M, T phải chịu án phí HSST. Miễn án phí cho bị cáo Q

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

XÉT THẤY

Lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, lời khai của nhân chứng đã có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 05/01/2017, Lê Thị M đã đánh bạc với các con bạc (bằng hình thức bán số lô, số đề), Mỹ đã trực tiếp bán số lô đề, thu nhận cáp đề của Phạm Thị Q, Lưu Hữu T và các đối tượng khác. Xác định số tiền Lê Thị M đánh bạc là 41.952.000 đồng; số tiền Phạm Thị Q đánh bạc là 16.773.000 đồng và số tiền Lưu Hữu T đánh bạc là 10.800.000 đồng.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi phạm tội của các bị cáo gây mất trật tự trị an tại địa phương, bị quần chúng nhân dân lên án. Vì vậy cần được xử lý nghiêm trước pháp luật, nhằm răn đe, giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội và phòng ngừa chung cho loại tội này.

Các bị cáo cùng thực hiện một hành vi phạm tội, do vậy đây là vụ án đồng phạm nhưng có tính chất giản đơn.

Xét vai trò của các bị cáo thì thấy: Bị cáo Lê Thị M là người trực tiếp nhận số lô đề của các đối tượng đánh bạc, trực tiếp trả tiền trúng thưởng, số tiền đánh bạc 41.952.000 đồng lớn nhất, vì vậy bị cáo Trần Thị Mỹ có vai trò chính. Bị cáo Phạm Thị Q có vai trò thứ hai, bị cáo có nghề bán vé số số nhưng vì hám lợi

trước mắt nên đã trực tiếp ghi đề cho khách tham gia đánh bạc với số tiền 16.773.000 đồng. Bị cáo Lưu Hữu T trực tiếp tham gia đánh bạc với số tiền đánh bạc là 10.800.000 đồng bị cáo có vai trò thứ ba.

Xét các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự thấy: Không có bị cáo nào có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

Xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy:

Bị cáo M: Bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình do vậy, cần áp dụng cho các bị cáo M, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Bị cáo sau khi phạm tội ra đầu thú nên cần áp dụng cho bị cáo khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Việc bị cáo năm 2008 bị Công an thành phố B quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc nhưng theo Luật xử lý vi phạm hành chính thì hành vi này không phải là tội phạm và được coi là nhân thân nên cần xác định cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng quy định tại điểm h khoản 1 điều 46 BLHS khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Bị cáo Q: Bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình do vậy, cần áp dụng cho các bị cáo Q, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Bị cáo là vợ liệt sỹ và trực tiếp thờ cúng liệt sỹ do vậy cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm x khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 theo hướng có lợi cho bị cáo. Năm 2015 bị cáo bị Công an thành phố B quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc. Tính đến ngày bị cáo phạm tội lần này bị cáo đã chấp hành xong quyết định xử phạt hành chính, theo Luật xử lý vi phạm hành chính thì hành vi này không phải là tội phạm và được coi là nhân thân nên cần xác định cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng quy định tại điểm h khoản 1 điều 46 BLHS khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Bị cáo T: Thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng do vậy, cần áp dụng cho các bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình.

Xét bị cáo M, T có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 và khoản 2 điều 46 BLHS, có địa chỉ cư trú rõ ràng. Việc không bắt bị cáo M T phải chấp hành hình phạt tù giam cũng không gây ảnh hưởng xấu trong quá trình đấu tranh phòng chống tội phạm. Để đảm bảo tính nhân đạo, khoan hồng của Nhà nước, nên không cần bắt bị cáo M, T phải cách ly khỏi xã

hội, mà cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ để bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Xét bị cáo Q có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nhưng năm 2015 bị cáo bị Công an thành phố B quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc. theo điểm b.9 điều 2 Nghị quyết 01/2013NQ-HĐTP ngày 06/11/2013 thì bị cáo không đủ điều kiện để hưởng án treo do vậy cần buộc bị cáo phải cách ly với xã hội một thời gian mới đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

Ngoài hình phạt chính cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo M.

Bị cáo Q tuổi đã cao và là người thờ cúng liệt sỹ, Bị cáo T được chính quyền địa phương xác nhận là có hoàn cảnh khó khăn về kinh tế do vậy cần miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Q và cáo T.

Đối với chị Vũ Thị S, bà Nguyễn Thị T là người đánh bạc với Lê Thị M nhưng chưa đến mức xử lý hình sự nên Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội Công an tỉnh Bắc Giang đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp. Nhưng đối với số tiền chị Sen thu lợi bất chính từ việc nộp cấp cho Mỹ là 3.208.000đồng. Bà Tân thu lợi bất chính 1.600.000đồng Cần buộc chị Sen và bà Tân nộp lại để sung quỹ nhà nước.

Đối với chị Nguyễn Thị H đã sử dụng số điện thoại 01683.388.272 nhắn tin có ghi các số lô, số đề cho anh Mai Văn H, nhưng H và H đều khai do H nhắn nhầm tin nhắn cho H nên Hà nhắn lại, do đó Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với anh Phan Thanh H sử dụng số điện thoại 0904.001.225 nhắn tin mua số lô, số đề của Lê Thị M, nhưng M không đồng ý bán, do đó Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với anh Nguyễn Văn H là người bị bắt quả tang về hành vi đánh bạc với chị Vũ Thị S sau khi làm việc H đã bỏ trốn, nên chưa có căn cứ để xử lý.

Đối với số tiền sử dụng vào việc đánh bạc: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo M khai nhận: Tất cả những người tham gia đánh bạc với bị cáo có khách lẻ ở cấp số 3 đã nộp số tiền cấp là: 3.991.000đồng. còn bị cáo Q số tiền ghi trên cấp là 9.753.000đồng lẽ ra bị cáo được hưởng lợi là 2.733.000đồng nhưng bị cáo chỉ thu của bị cáo Q 1.700.000đồng còn lại cho Q hưởng và chi cho khách ghi đề. Do vậy có căn cứ buộc bị cáo nộp lại số tiền thu lợi là 5.691.000đồng. Cơ quan điều tra thu của bị cáo số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 2.560.000 từ cấp số 3 do vậy cần buộc bị cáo nộp thêm số tiền 3.131.000đồng để sung quỹ nhà nước

Bị cáo Q khai: Bị cáo nộp cấp cho bị cáo M sau khi thanh toán số trúng với M bị cáo đã trả thưởng cho người trúng thưởng là 7.020.000đồng. Bị cáo có trả cho bị cáo M số tiền là 1.700.000đồng số còn lại bị cáo đã giảm phần trăm cho

khách mua lô đề là 733.000đồng. bị cáo được hưởng lợi từ cấp là 300.000đồng, Do vậy có căn cứ buộc bị cáo nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 300.000đồng.

Bị cáo T khai: Bị cáo chưa nộp số tiền trên cấp là 2.400.000đồng cho bị cáo M. Do vậy cần buộc Bị cáo T nộp lại số tiền trên để sung quỹ nhà nước

Số tiền buộc người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nộp sung quỹ nhà nước gồm:

Buộc chị Vũ Thị S nộp lại số tiền thu lợi trên cấp chưa thanh toán cho Mỹ là: 3.208.000đồng

Buộc bà Nguyễn Thị T nộp lại số tiền thu lợi trên cấp chưa thanh toán cho Mỹ là: 1.600.000đồng

Về vật chứng của vụ án:

01 máy Fax nhãn hiệu Panasonic có số Model No KX-FT 933CX không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho anh Mai Văn H

Tịch thu tiêu hủy 02 bút mực màu đỏ và xanh không còn giá trị sử dụng;

Tịch thu sung quỹ nhà nước:

01 máy tính nhãn hiệu Casio của bị cáo M sử dụng vào việc phạm tội

01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung vỏ màu đen, số Imei 35954604692973/2 (của bị cáo M); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ màu đen, số Imei 354804/89/725307/3 (của chị Sen); 01 điện thoại nhãn hiệu NokiaA-220, màu trắng, có seri 1 là 357821064904723 và số seri 2 là 357821064904731 (Của anh H); số tiền 2.560.000 đồng là tiền thu của bị cáo M và 100.000đồng thu của bị cáo S từ việc bán số lô, đề.

Số tiền 2.040.000 đồng trả lại cho bị cáo M nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Bị cáo M, T phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật. Bị cáo Q là người thờ cúng liệt sỹ và là người cao tuổi. Theo quy định tại Điểm đ Khoản 1 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 miễn án phí cho bị cáo Q.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Lê Thị M, Phạm Thị Q, Lưu Hữu T phạm tội "Đánh bạc"

Áp dụng Khoản 1 và Khoản 3 Điều 248; Điểm h, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46; Điều 60; Điều 20; Điều 53 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Thị M **01** (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê Thị M cho UBND phường M, TP Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Phạt bổ sung bị cáo 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng) sung quỹ nhà nước.

Áp dụng Khoản 1 Điều 248; Điểm h, p Khoản 1 Điều 46; Điều 33; Điều 20; Điều 53 Bộ luật hình sự sửa đổi bổ sung năm 2009. Điểm x Khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015;

Xử phạt: Bị cáo Phạm Thị Q **04** (bốn) tháng tù, thời gian tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 248; Điểm h, p Khoản 1 Điều 46; Điều 60; Điều 20; Điều 53 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lưu Hữu T **04** (bốn) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lưu Hữu T cho UBND phường M, TP Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo (Mỹ, Tuấn) thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Buộc bị cáo Lê Thị M nộp lại 3.131.000đồng và bị cáo Phạm Thị Q nộp lại 300.000đồng để sung quỹ nhà nước

Buộc bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nộp lại số tiền thu lợi bất chính để sung quỹ nhà nước gồm: Bị cáo Lưu Hữu T nộp 2.400.000đồng; Chị Vũ Thị S nộp: 3.208.000đồng; Bà Nguyễn Thị T nộp 1.600.000đồng.

Về vật chứng của vụ án:

Trả lại cho anh Mai Văn H 01 máy Fax nhãn hiệu Panasonic có số Model No KX-FT 933CX;

Tịch thu tiêu hủy 02 bút mực màu đỏ và xanh;

Tịch thu sung quỹ nhà nước:

01 máy tính nhãn hiệu Casio 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung vỏ màu đen, số Imei 35954604692973/2; 0-1 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ màu đen, số Imei 354804/89/725307/3; 01 điện thoại nhãn hiệu NokiaA-220, màu trắng, có seri 1 là 357821064904723 và số seri 2 là 357821064904731 và số tiền 2.660.000 đồng

Trả lại cho bị cáo M 2.040.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo M phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 231 và Điều 234 - Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Những Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a; 7b và 9 - Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Bắc Giang;
- VKSND TP B;
- Công an TP B;
- Chi cục THADS TP B;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP.

**T/M - HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Hoàng Thị Hải Hương